

Số: *H*/BC-THTB

Thanh Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2004/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Công văn 1563/SGDDĐT-QLCLGD ngày 29/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục.

Trường TH Thanh Bình thực hiện báo cáo thường niên công tác công khai như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trường: TH Thanh Bình, TP Hải Dương, Hải Dương

2. Địa chỉ: Số 206 Vũ Hựu, khu 3, phường Thanh Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Số Điện thoại: 02203890848

- Email: hd-ththanhbinh@haiduong.edu.vn

- Website: hd-ththanhbinh.haiduong.edu.vn

3. Loại hình trường: Trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND TP Hải Dương

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục

4.1. Sứ mệnh

Trường TH Thanh Bình là một trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng vươn lên, chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao, có chỗ đứng trong thành phố, có tư duy độc lập và sáng tạo. Là một môi trường được cha mẹ học sinh tin cậy và học sinh lựa chọn để học tập, rèn luyện.

4.2. Tầm nhìn

Tạo dựng được môi trường giáo dục thân thiện, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, phát huy tính tích cực sáng tạo và năng lực tư duy của mỗi học sinh. Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

4.3. Mục tiêu

4.3.1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

- Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá: 98 % trở lên

- Kết quả học tập: + Xuất sắc : 70% trở lên

+ Tiêu biểu: 12% trở lên

4.3.2. Kết quả tham gia các cuộc thi cấp thành phố, cấp tỉnh, cấp quốc gia

- Thi HSG các cấp: + Cấp QG: 10 em trở lên.

+ Cấp tỉnh: 45 em trở lên.

+ Cấp TP: 120 em trở lên.

- Học sinh lớp 5 thi đỗ lớp CLC: 39 em trở lên.

4.3.3 Học sinh lớp HTCTTH: Tỷ lệ đạt 100%

4.3.4 Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 98% trở lên

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường TH Thanh Bình - TP Hải Dương được tách ra khỏi trường PTCS Thanh Bình ngày 23/8/1989. Với diện tích 5833 m², năm học 2024-2025 nhà trường có 1.864 học sinh chia làm 46 lớp học, có 72 CB, GV, NV. Các phòng lớp học đều được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học và hệ thống quạt, điều hòa, tivi. Được sự quan tâm chỉ đạo tích cực của Đảng ủy – UBND phường Thanh Bình, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND TP Hải Dương, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội, đặc biệt sự nỗ lực cố gắng của các thể hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của TP Hải Dương. Trường TH Thanh Bình được đánh giá là một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh, học sinh.

6. Thông tin người đại diện

- Họ tên: Phạm Thị Vân Hà – Hiệu trưởng
- Địa chỉ: Phường Thanh Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 0976 805366
- Địa chỉ thư điện tử: havan1819@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

Trường TH Thanh Bình được thành lập năm 23/8/1989. Khuôn viên của nhà trường hiện tại là 5833m². Là trường hạng I, nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học.

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 439/QĐ-PGDĐT ngày 10/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Hải Dương về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường TH Thanh Bình nhiệm kỳ 2022-2027 gồm có 11 thành viên tham gia.

Chủ tịch Hội đồng trường là bà Phạm Thị Vân Hà, bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường. Hội đồng trường gồm 11 thành viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ NHÀ TRƯỜNG
1	Phạm Thị Vân Hà	Hiệu trưởng- Bí thư Chi bộ
2	Triệu Thị Trang	Bí thư Đoàn trường
3	Hoàng Thị Phương	Tổ trưởng tổ văn phòng
4	Phạm Thị Bích Diệp	Tổng phụ trách Đội
5	Vũ Thị Nhung	Chủ tịch Công đoàn
6	Lê Thị Phương Dung	Tổ trưởng chuyên môn
7	Phạm Thị Hằng	Tổ trưởng chuyên môn
8	Nguyễn Thị Lan	Tổ trưởng chuyên môn
9	Phạm Thị Hương	Giáo viên, Thư ký hội đồng trường
10	Nguyễn Đức Vượng	Phó Chủ tịch UBND phường Thanh Bình
11	Nguyễn Minh Đạo	Đại diện cha mẹ học sinh

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

- Bổ nhiệm đồng chí Phạm Thị Vân Hà làm Hiệu trưởng trường TH Thanh Bình theo Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 22/5/2024.

- Phó hiệu trưởng: đồng chí Nguyễn Thị Hồng Loan được UBND TP Hải Dương ra quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 20/8/2024; đồng chí Phạm Thị Hồng Thúy bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng theo quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 09/8/2024.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường

- Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường kèm theo Quyết số 43/QC-THTB ngày 28/8/2024 về việc tổ chức và hoạt động của trường TH Thanh Bình năm học 2024-2025.

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

- Quản lý giáo viên, nhân viên, quản lý chuyên môn, phân công công tác, kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên.

- Kí hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

- Đề nghị tiếp nhận, điều động GV, NV theo quy định của Nhà nước.

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức, xét duyệt kết quả đánh giá xếp loại học sinh, kỉ học bạ, quyết định khen thưởng, kỉ luật HS

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường, thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.

- Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính.

- Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- * Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của nhà trường.

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp TH do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo qui định của Nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.
- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

* Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng tư vấn, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, lớp học.

7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm lãnh đạo.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1.	Phạm Thị Vân Hà	Hiệu trưởng	0976805366	havan1819@gmail.com
2.	Phạm Thị Hồng Thúy	Phó HT	0986443316	thuythang2021@gmail.com
3.	Nguyễn Thị Hồng Loan	Phó HT	0901509090	hongloanthb@gmail.com

8. Các văn bản khác của nhà trường

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của nhà trường, qui chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường, các nghị quyết của hội đồng trường, qui chế chi tiêu nội bộ.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN

- Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên: Tổng số 73

+ Cán bộ quản lý : 03

+ Giáo viên : 67

+ Nhân viên : 03

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

1.1. Cán bộ quản lý

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1.	Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	0	1	0	0
2.	Phó HT	2	2	2	2	0	0	2	0	0

1.2. Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1.	Văn hóa	50	50	35	50	0	0	49	1	0
2.	Tiếng Anh	6	6	4	6	0	0	6	0	0
3.	Thể dục	4	2	2	4	0	0	4	0	0
4.	Âm nhạc	3	3	2	3	0	0	3	0	0
5.	Mỹ thuật	2	2	2	2	0	0	2	0	0
6.	Tin học	2	2	2	2	0	0	2	0	0

1.3. Nhân viên

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1.	Kế toán	1	1	0	1	0	0	1	0	0
2.	Văn thư	1	1	0	1	0	0	1	0	0
3.	Thư viện	1	1	1	1	0	0	1	0	0
4.	Bảo vệ	2	0	2	0	2	0	0	0	0

2. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Cán bộ quản lý: 03; Đạt chuẩn 03 - Tỉ lệ 100%
- Giáo viên : 67; Đạt chuẩn 66/67 tỉ lệ 98,5%;

3. Số lượng, tỉ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng

- Cán bộ quản lý : 03, đạt bồi dưỡng 100%
- Giáo viên: 67/67, đạt bồi dưỡng 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo qui định.

- Diện tích : 5.833 m²
- Điểm trường : 01
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 11,3m²

2, Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kĩ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	46	
2	Phòng tin học	2	
3	Phòng thiết bị	1	
4	Phòng thư viện	1	
5	Phòng bộ môn Tiếng Anh	0	
6	Phòng bộ môn KHTN 1 (Hóa – Sinh)	0	
7	Phòng bộ môn KHTN 2 (Vật lí)	0	
8	Phòng bộ môn Công nghệ	0	
9	Phòng bộ môn Âm nhạc	1	
10	Phòng bộ môn KHXH	0	
11	Phòng bộ môn Mĩ thuật	0	
12	Phòng Ban giám hiệu	2	
13	Phòng hội đồng	1	
14	Phòng y tế	1	
15	Phòng Đoàn – Đội	1	
16	Phòng bảo vệ	1	
17	Nhà đa năng	0	
18	Sân thể thao	0	

19	Nhà xe học sinh	1	
20	Nhà xe giáo viên	1	
21	Số máy tính	116	
22	Số máy tính dùng cho CBQL và nhân viên	6	
23	Ti vi dùng cho học tập	46	
24	Camera	30	

Một số thiết bị dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy còn thiếu hoặc không còn sử dụng được (do lâu ngày không đảm bảo độ chính xác).

3. Số thiết bị dạy học hiện có. Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo qui định

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiện tại nhà trường có 7 máy phục vụ hành chính, 49 máy tính phòng tin học. Hệ thống Internet được kết nối phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động giảng dạy, học tập. Nhà trường có các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Mỗi giáo viên có một bộ thiết bị cần thiết trong quá trình giảng dạy, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác. Mỗi HS có ít nhất một bộ SGK, các đồ dùng học tập khác.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được quan tâm có thẩm quyền phê duyệt, danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	Tên Sách	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1.	T. Việt	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều
2.	Toán	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều
3.	TNXH	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều
4.	Đạo đức	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều
5.	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo
6.	Âm nhạc	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều
7.	GDTC	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều
8.	HĐTN	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều	Cánh Diều
9.	T.Anh	Global Success	Global Success	Global Success	Global Success	Global Success

Sách giáo khoa, sách tham khảo đủ phục vụ cho hoạt động dạy và học. Tính đến đầu năm học 2024-2025, số sách giáo khoa tại thư viện trường có 2756 quyển, sách nghiệp vụ có 1730, sách tham khảo về giảng dạy 6909 quyển, tạp chí 1489 quyển.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo quyết định số 699/QĐ-SGDĐT ngày 14/4/202 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục năm học 2024-2025

- Công tác tuyển sinh năm học 2024-2025: Tuyển sinh 322/322 đạt 100%.

- Phát triển mạng lưới trường, lớp. Đầu năm có 1861 HS, cuối năm 1865 HS.
- + Tổng số lớp: 46
- + Tổng số học sinh tính đến cuối năm học: 1.865. Cụ thể:

Khối 1: 331 HS	Khối 3: 358 HS	Khối 5: 437 HS
Khối 2: 356 HS	Khối 4: 383 HS	

*** Kết quả xét hoàn thành CTLH và CTTH**

- HS Hoàn thành chương trình lớp học: 1426/1429 HS, tỉ lệ 99.8% (3 HS chưa hoàn thành chương trình lớp 1)

- HS Hoàn thành chương trình Tiểu học: 437/437 HS, tỉ lệ 100%

*** Khen thưởng: 1471 HS, tỉ lệ : 78.9 %. Trong đó:**

- HS Xuất sắc: 1294 tỉ lệ: 69,4 %
- HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong HT và RL: 177 HS, tỉ lệ: 9,5 %
- Học sinh trúng tuyển vào lớp 6 chất lượng cao: 37 HS

2. Kết quả các cuộc thi, giao lưu cấp TP dành cho học sinh:

- Đạt giải Nhì chạy tập thể cấp thành phố năm 2024 với chủ đề “Vì thành phố Hải Dương xanh”

- Đạt giải Nhì cuộc thi bóng đá HS tiểu học TP.

- Cuộc thi vẽ tranh quốc tế Suwon đạt: 1 giải Đồng và 1 tranh được trưng bày. Cuộc thi vẽ tranh với chủ đề “Ước mơ về thành phố Hải Dương tương lai”: đạt 1 giải Nhất 1 giải Ba, 1 giải Khuyến khích; 01 Giải Khuyến khích vẽ tranh cấp Quốc gia cuộc thi “Sân chơi ý tưởng trẻ thơ”.

- Đạt 1 giải Nhất, 5 giải Ba: toàn đoàn đạt giải Nhì tại giải cờ vua HSTH và THCS TP.

- 1 HS đạt Giải Nhì “Tìm kiếm Đại sứ tuyên truyền lịch sử văn hóa Thành Đông”

- Thi VioEdu: Cấp tỉnh đạt 11 giải (01 Bạc, 03 Đồng, 07 Khuyến khích).

- Thi IOE: cấp tỉnh đạt 03 giải (01 Ba, 02 Khuyến khích); cấp quốc gia đạt 5 giải (02 Bạc, 01 Đồng, 02 Khuyến khích)

- Trạng nguyên Tiếng Việt: cấp thành phố đạt 10 Nhất, 5 Nhì, 10 Ba, 42 Khuyến khích; cấp tỉnh đạt 104 giải (28 Nhất, 19 Nhì, 25 Ba, 34 KK)

*** Kết quả tham gia các cuộc thi của giáo viên**

- 3 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi thành phố.

- 1 cô giáo đạt giải Nhất môn Cầu lông trong Hội thao công chức, viên chức người lao động lần thứ VII của thành phố.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng HS đang học (chia theo số lượng HS là người Việt Nam, số lượng HS là người nước ngoài)

Không thực hiện.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó cơ cấu các khoản thu - chi hoạt động như sau:

1. Nguồn kinh phí thường xuyên			
STT	Nội dung	Số QĐ	Số tiền
1	Giao dự toán	5068	11.425.060.000
2	KP tuyển mới Bc, chuyển đến từ ĐP khác, GVHD	2039	180.872.000
3	KP bổ nhiệm CDNN, chuyển xếp lương	3222	331.142.000
4	KP thực hiện CCTL 2024	4011	1.687.500.000
5	Kinh phí BS PCTN lần đầu	4515	11.949.000
6	Kinh phí điều chuyển VT công tác, nghỉ hưu,	4518	102.229.000
7	KP Tiết kiệm 5% chi 2024	3931	(10.340.850)
Cộng nguồn NS thường xuyên:			13.728.411.150

2. Nguồn kinh phí không thường xuyên

1	DT năm trước chuyển sang	4924	506.461.500	
2	Dự toán giao đầu năm	5068	1.500.000.000	
3	KP hỗ trợ GV thu nhập thấp theo NQ 24/2023	140	42.000.000	
4	Kinh phí hỗ trợ GV dạy trẻ KT	1365	35.843.000	
5	Hỗ trợ chi phí học tập HKII NH23-24	1367	6.750.000	
6	KP GV dạy người KT HK2 23-24	3930	41.939.988	
7	KP Tiết kiệm 5% chi 2024	3931	(75.000.000)	
8	Kinh phí khen thưởng cá nhân đạt LĐTT	4779	8.840.000	
9	Kinh phí tiền thưởng theo ND 73/2024	4786	397.557.000	
10	Bổ sung KP chi bổ nhiệm CDNN	5199	45.402.000	
11	Thu hồi KP hỗ trợ GV thu nhập thấp	5137	(13.300.000)	

Cộng nguồn NS không thường xuyên:

2.496.493.488

1. Khoản thu theo quy định năm học 2024-2025

Stt	Nguồn quỹ	Mức thu/1HS/năm	Tổng thu	Văn bản hướng dẫn thu
1	Học 2 buổi/ngày		2.428.408.035	Nghị quyết 17/2024/NQ-HĐND
2	Bảo hiểm y tế	884.520	1.569.507.030	Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 15/8/2024
3	Xe đạp	90.000	23.520.000	Theo QĐ số 04/2018/QĐ-UBND tỉnh

2. Khoản thu theo thỏa thuận

Stt	Nguồn quỹ	Mức thu/1HS	Tổng thu	Văn bản hướng dẫn thu
1	Vệ sinh trường lớp	15.000đ/tháng	379.490.000	Nghị quyết 17/2024/NQ-HĐND
2	Nước uống tinh khiết	8.000đ/tháng	125.912.000	Nghị quyết 17/2024/NQ-HĐND
3	Tiền ăn bán trú	- K1,2: 22.500đ/bữa - K3,4,5: 23.000đ/bữa - Công phục vụ: 180.000đ/tháng - Tiền phụ phí: 55.000đ/tháng		Nghị quyết 17/2024/NQ-HĐND
4	Kỹ năng sống	12.000đ/tiết	517.728.000	Nghị quyết 17/2024/NQ-HĐND
5	Học Tiếng anh có yếu tố nước ngoài	40.000đ/tiết	435.000.000	Nghị quyết 17/2024/NQ-HĐND

b. Các khoản chi phân theo:

Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp lương và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên. Chi cơ sở vật chất, sửa chữa bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho các hoạt động giáo dục, đào tạo. Chi hỗ trợ người học, hỗ trợ các hoạt động phong trào thi đua, khen thưởng, chi khác.

STT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Số tiền
1	Ngân sách nhà nước cấp		
		Chi lương, các khoản đóng góp theo lương	13.916.812.891
		Chi nghiệp vụ chuyên môn, thanh toán DVCC	224.762.769
		Chi mua sắm, sửa chữa	1.759.447.000
		Chi chuyên môn	217.648.285
		Chi khác	106.233.693
2	Các khoản thu		
2.1	Học 2 buổi/ngày năm học 2024-2025	Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	48.568.161
		Chi công GV trực tiếp giảng dạy	1.903.871.899
		Chi công tác quản lý	356.975.981
		Chi mua sắm, sửa chữa CSVN	118.991.994
2.2	Xe đạp năm học 2024-2025	Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và giá trị gia tăng	2.352.000
		Chi công trùng xe	16.200.000
		Chi mua sắm, sửa chữa CSVN	4.968.000
2.3	Lao công, vệ sinh năm học 2024-2025	Chi trả tiền công lao công	225.000.000
		Chi mua công cụ dụng cụ vệ sinh	154.490.000

2.4	Nước uống tinh khiết năm học 2024-2025	Chi trả tiền nước uống tinh khiết	99.812.000
		Chi trả tiền công vận chuyển nước	26.100.000
2.5	Tiền ăn bán trú năm học 2024-2025	Chi tiền thực phẩm	6.198.544.500
		Chi tiền công phục vụ	2.195.382.133
		Chi tiền phụ phí	675.215.000
		Chi tiền đồ dùng CSVC bán trú	61.400.000
2.6	Kỹ năng sống năm học 2024-2025	Chi trả công ty	517.728.000
		Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	2.070.912
		Chi quản lý	91.327.219
		Chi mua sắm, sửa chữa CSVC điện nước	10.147.469
2.7	Tiếng anh có yếu tố nước ngoài năm học 2024-2025	Chi trả công ty	435.000.000
		Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	870.000
		Chi quản lý	38.367.000
		Chi mua sắm, sửa chữa CSVC điện nước	4.263.000

III. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học năm học 2024-2025

- Chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong lĩnh vực đào tạo năm học 2024-2025.

Nội dung	Số HS	Số tiền	Ghi chú
Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ			
- Học kỳ 1 năm học 2024-2025	10	6.000.000	
- Học kỳ 2 năm học 2024-2025	11	8.250.000	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Đảm bảo trường học an toàn trường học

- Đây là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng hàng đầu.
 - Tổng phụ trách Đội làm tốt công tác vệ sinh trường học, đảm bảo sạch sẽ thông thoáng lớp học, trường học; thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn nhắc nhở học sinh trong các giờ chào cờ đầu tuần; thường xuyên theo dõi mọi hoạt động của học sinh và ngăn ngừa kịp thời khi có biểu hiện mất an toàn.

- Giáo viên chủ nhiệm phân công học sinh thực hiện vệ sinh lớp học hàng ngày đảm bảo sạch sẽ cả buổi, vứt rác đúng nơi quy định; thường xuyên kiểm tra lớp học và xử lý kịp thời khi có biểu hiện mất an toàn. Hướng dẫn học sinh cách thức bảo vệ bản thân và có trách nhiệm bảo vệ người khác.

- PHT xây dựng kế hoạch lao động, chỉ đạo làm tốt công tác vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra an toàn trường học.

- Phụ trách y tế trường học thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch trong cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh, phòng chống tai nạn thương tích trong học sinh.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác trực lãnh đạo và trực ban của giáo viên. Không để xảy ra mất an toàn.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục.

2.1. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục (phân phối chương trình)

- Các tổ, nhóm chuyên môn căn cứ kế hoạch thời gian năm học và chương trình của từng môn học đã xây dựng kế hoạch dạy học các môn học theo đúng hướng dẫn chỉ đạo. Kế hoạch dạy học các môn học đảm bảo thời lượng của các môn học theo quy định.

- Thực hiện theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT (*Chương trình GDPT 2018*) và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH.

- Xây dựng kế hoạch dạy học cho môn học theo từng khối lớp; đảm bảo đủ tổng số tiết của môn/năm học quy định trong chương trình;

Stt	Môn	SỐ TIẾT					Số lớp từng khối					Tổng số tiết	
		K1	K2	K3	K4	K5	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Tiết/tuần	Tiết/năm
1	T. Việt	12	10	7	5	5	8	10	9	9	10	39	1.365
2	Toán	3	5	5	7	7	8	10	9	9	10	27	945
3	TNXH	2	2	2	0	0	8	10	9	9	10	6	210
4	Đạo đức	1	1	1	0	0	8	10	9	9	10	3	105
5	M.thuật	1	1	1	0	0	8	10	9	9	10	3	105
6	Â.nhạc	1	1	1	0	0	8	10	9	9	10	3	105
7	GDTC	2	2	2	2	2	8	10	9	9	10	10	350
8	HĐTN	3	2	2	2	2	8	10	9	9	10	11	385
9	T.Anh	2	2	4	4	4	8	10	9	9	10	16	560
10	Tin học	0	0	1	1	1	8	10	9	9	10	3	105
11	C.Nghệ	0	0	1	2	2	8	10	9	9	10	5	175
12	LS&ĐL	0	0	0	2	2	8	10	9	9	10	4	540
13	Khoa học	0	0	0	2	2	8	10	9	9	10	4	540
10	Chủ nhiệm	3	3	3	3	3	8	10	9	9	10	15	525
TỔNG SỐ CÁC TIẾT DẠY												149	6015

2.2. Các phụ lục kế hoạch có liên quan

Các kế hoạch khác đưa vào phần phụ lục tinh gọn, không hình thức. Các phụ lục kế hoạch tổ chức các hoạt động đều xác định được các thành phần cơ bản như: thời gian thực hiện, nội dung, hình thức tổ chức thực hiện, yêu cầu cần đạt, phân công nhiệm vụ.

2.3. Kế hoạch giáo dục của giáo viên

Căn cứ Kế hoạch của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục trong năm học. Kế hoạch giáo dục bao gồm kế hoạch dạy học (*phân phối chương trình*) và các nhiệm vụ khác được phân công. Chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch phù hợp, đảm bảo các yêu cầu theo hướng dẫn tại Phụ lục 3.

2.4. Kế hoạch bài dạy

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục của cá nhân để tổ chức dạy học.
- Trong kế hoạch bài dạy đã thể hiện rõ phát triển phẩm chất năng lực học sinh,

- Kế hoạch bài dạy tương đối đảm bảo các yêu cầu:

+ Xác định rõ được mục tiêu bài dạy về kiến thức, năng lực, phẩm chất phù hợp với từng bài;

+ Xác định phương tiện, đồ dùng, thiết bị ... hỗ trợ giảng dạy, giáo viên khai thác triệt để phương tiện, thiết bị dạy học hiện có, đặc biệt việc sử dụng ti vi, máy chiếu, bảng tương tác. Ghi sử dụng thiết bị vào sổ đầu bài cụ thể theo đặc trưng bộ môn.

+ Xây dựng tiến trình dạy học phù hợp: Nêu rõ được các hoạt động trong bài, xác định mục tiêu, nội dung, sản phẩm và cách thức tổ chức các hoạt động đó. Các hoạt động trong bài cần tổ chức theo hướng các hoạt động học, gồm các hoạt động chủ yếu như: hoạt động khởi động, hoạt động hình thành kiến thức mới, hoạt động luyện tập, hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn Cần phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của học sinh vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để học sinh được trao đổi, thảo luận, tự học. Giáo viên nên xác định thời lượng dự kiến cho từng hoạt động để thực hiện trên lớp, hoặc ngoài lớp học.

+ KHBD thể hiện rõ các nội dung dạy học lồng ghép: GD địa phương, An ninh quốc phòng, Quyền con người, dạy học STEM, dạy học liên môn,...

3. Thực hiện chương trình, sử dụng SGK, tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục

3.1. Sử dụng SGK

- Đối với lớp 1,2: Thực hiện theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 1, lớp 2, lớp 6 sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương.

- Đối với lớp 3: Thực hiện theo Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương.

- Đối với các lớp 4: Thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa các môn lớp 4, lớp 8, lớp 11 và sách giáo khoa môn Mỹ thuật, Âm nhạc lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hải Dương.

- Đối với lớp 5: Thực hiện theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Hải Dương.

3.2. Thực hiện chương trình, nội dung dạy học và giáo dục

- Thực hiện Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

- Các tổ tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường.

- Tổ, nhóm chuyên môn tích cực nghiên cứu tài liệu, video tập huấn dạy SGK qua các đợt tập huấn do Sở GD&ĐT phối hợp với các Nhà xuất bản tổ chức; tăng cường sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, bàn bạc về dạy học chương trình SGK mới. Các cụm trường xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường cho giáo viên của các trường thuộc cụm chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn giữa các giáo viên có cùng chuyên môn trên phạm vi cụm trường, toàn thành phố bằng các hình thức sinh hoạt chuyên môn trực tiếp, trực tuyến; trao đổi qua công cụ mạng xã hội như Zalo, Facebook ... Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo môn học bằng hình thức trực tuyến do Sở GD&ĐT tổ chức đã giúp các giáo viên trao đổi chia sẻ các giải pháp hiệu quả trong dạy học Chương trình SGK mới.

3.3. Công tác giáo dục thể chất

- Giáo viên phụ trách thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tạo hứng thú, phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Duy trì thể dục buổi sáng, tập luyện nhằm phát triển thể lực. Tổ chức các trò chơi dân gian nhân dịp 22/12 như kéo co, múa hát tập thể sân trường.

- Giáo viên thể dục duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục đầu giờ sáng.

- Thực hiện đầy đủ các bước, các nội dung theo đúng đặc trưng bộ môn.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý học sinh trong giờ học, không được bỏ mặc học sinh đi làm việc khác.

3.4. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật và giáo dục dân tộc

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2014/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

- Số lượng học sinh khuyết tật trong toàn trường gồm: 8 em

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đã xây dựng kế hoạch giáo dục HS khuyết tật của lớp mình.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Giáo viên bộ môn tích cực đổi mới từ xây dựng kế hoạch bài dạy đến lựa chọn các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm học sinh, đồng thời khai thác hiệu quả công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học tạo nên giờ học hứng thú, phát huy tối đa phẩm chất, năng lực của học sinh. Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, sử dụng thiết bị dạy học và học liệu. Kế hoạch bài dạy xác định rõ yêu cầu cần đạt, tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh, nhằm đạt mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh qua các bài học.

- Tổ chức dạy học: Căn cứ vào các nội dung kế hoạch bài dạy đã xây dựng; lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu. Dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018;

- Các tổ, nhóm chuyên môn tích cực nghiên cứu nắm rõ các yêu cầu của chương trình môn học, các tài liệu có liên quan về thực hiện chương trình, sử dụng SGK các lớp.

- Tham gia đầy đủ và hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn của Phòng, của Sở ... và triển khai lại kịp thời cho toàn thể CBGVNV nhà trường.

- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM. Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện ít nhất 04 bài học STEM, 01 hoạt động trải nghiệm STEM. GV chú ý lưu giữ các sản phẩm bài học STEM của HS để tham gia trưng bày tại ngày hội giáo dục STEM các cấp. Thường xuyên cập nhật các hướng dẫn, bài học STEM minh họa của Bộ GD&ĐT nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDPT 2018.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh Tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

- Phó hiệu trưởng cùng với tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra đánh giá định kì trên giấy dành cho các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, thực hiện theo cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra đã được Sở, GD&ĐT tập huấn.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá phải bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác phản ánh đúng thực chất kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Về việc kiểm tra, đánh giá lại thực hiện theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh Tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra chung (chung đề, chung thời gian) đối với các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối học kỳ, cuối năm theo quy mô cấp trường.

- Tổ chức kiểm tra một cách nghiêm túc để đánh giá chất lượng thực tế, những học sinh chưa đạt yêu cầu thì PHT chỉ đạo cho làm lại nhằm mục đích giáo dục ý thức trách nhiệm học tập của học sinh.

6. Công tác bồi dưỡng HS có năng khiếu và phụ đạo HS yếu kém, dạy

thêm học thêm.

6.1. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu.

*** Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu**

- Giáo viên chú trọng việc phát hiện những học sinh có năng khiếu ngay từ khi nhận chủ nhiệm lớp để xây dựng nội dung dạy học phù hợp theo đối tượng.

- Giáo viên kết hợp phụ huynh động viên học sinh có năng khiếu, sở thích tham gia tự nguyện tham các cuộc thi, các cuộc giao lưu như: giải Toán qua mạng (Vioedu), Tiếng Anh qua mạng (IOE), Trạng Nguyên Tiếng Việt, thi vẽ tranh, thể dục thể thao (chạy việt dã, bóng đá mini), thi văn nghệ,

*** Công tác phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, học sinh khuyết tật**

- GVCN đã tiến hành khảo sát để đánh giá thực chất của học sinh để biết được điểm yếu cụ thể của học sinh từ đó có biện pháp phụ đạo phù hợp và lập danh sách báo cáo về Tổ CM, về nhà trường.

- Giáo viên dạy trên lớp kết hợp với phụ đạo học sinh yếu, hướng dẫn những em chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập ở các tiết tăng như: Toán tăng, Tiếng Việt tăng, ...

- Giáo viên bộ môn làm tốt công tác phối hợp với GVCN khắc phục hiện tượng học sinh yếu lười học, cần quan tâm đặc biệt đến chữ viết và cách trình bày của các em.

6.2. Công tác dạy thêm học thêm

- Nhà trường đã triển khai tới toàn bộ CBGV các văn bản quy định về cấm dạy thêm, học thêm.

- Tổ chức cho CBGV kí cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm dưới bất kì hình thức nào.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc đồng thời tiến hành kiểm tra đột xuất việc dạy thêm, học thêm ở đối với giáo viên theo định kì, đột xuất hoặc khi có đơn thư phản ánh.

- Kết quả: Không có giáo viên vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

*** Ôn thi vào lớp 6 chất lượng cao:**

Kết quả năm học 2024 – 2025 có 37 em trúng tuyển lớp 6 trường trọng điểm (THCS Lê Quý Đôn: 26; THCS Bình Minh: 10, THCS Võ Thị Sáu: 1)

7. Giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật và các nội dung tích hợp, lồng ghép

- Xây dựng văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục: Chủ tịch công đoàn đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong tập thể cán bộ công nhân viên của nhà trường; Tổng phụ trách đội xây dựng bộ quy tắc giao tiếp, ứng xử cho các Đội viên.

- Giáo viên bộ môn tích hợp nội dung giáo dục quyền con người vào các bài dạy tích hợp.

- Tiếp tục phát động phong trào học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong toàn thể cán bộ công nhân viên của nhà trường và học sinh.

- Công đoàn và Đội đưa các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao

thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh vào các buổi sinh hoạt.

- GV tích hợp nội dung giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

8. Tiếp tục cuộc cách mạng rèn chữ viết và cách trình bày cho học sinh

8.1. Nhiệm vụ của giáo viên bộ môn

- Nhà trường đã yêu cầu các giáo viên trình bày lên bảng cần phải đẹp và khoa học, khi kẻ bảng phải dùng thước.

- Giáo viên nhắc nhở thường xuyên vào đầu giờ từ việc trình bày đầu bài đến việc ghi chép các nội dung.

- Thường xuyên đi lại để quan sát các em ghi chép và hướng dẫn kịp thời cụ thể.

- Yêu cầu học sinh gạch chân các đề mục và gạch hết bài trước khi ra chơi.

- Quan tâm đặc biệt đến học sinh lớp 1.

8.2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm.

- Thường xuyên nhắc nhở các em về việc rèn luyện chữ viết và cách trình bày.

- Đưa nội dung này vào tiết sinh hoạt hàng tuần. Hướng dẫn các tổ chấm chéo để tính điểm thi đua giữa các tổ. Chỉ cần chấm một bạn bất kỳ trong tổ.

- Chụp ảnh những trang vở đẹp đưa lên nhóm lớp để nêu gương.

9. Công tác thư viện, thiết bị dạy học

- Xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong trường học. Tổ chức một cách hiệu quả tiết đọc sách theo chương trình phổ thông 2018.

- Tổ chức quyên góp được 2106 cuốn sách báo; viết cảm nhận sách, giới thiệu sách: 50 cuốn (sách cho GV và HS); các tiết đọc, tiết học thư viện đúng KH

- Xây dựng thư viện số: 5366 file sách điện tử và chục video, sách nói,...với hàng chục nghìn lượt xem

- Thông báo công khai danh mục sách giáo khoa sẽ sử dụng trong năm học 2025-2026 đối với các khối lớp và hướng dẫn PHHS mua sách, đồ dùng học tập phù hợp, đúng quy định

- Mua bổ sung 52 bộ, tự làm 04 bộ đồ dùng dạy học cho các khối lớp.

11. Tham gia, tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thảo

Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các cuộc thi, các cuộc hội thảo do cấp trên tổ chức.

- Tổ chức tốt Hội giảng cấp trường,

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

+ Hằng tuần, tổ chức Sinh hoạt dưới cờ với các hoạt động trải nghiệm phong phú. Tổ chức trao cờ thi đua cho các lớp có phong trào thi đua và nền nếp tốt trong tuần, trong tháng.

+ Hướng dẫn HS làm thiệp chúc mừng ngày 20/10; Tổ chức giao lưu “Tìm kiếm tài năng nhí” 2 đợt (19 lớp tham gia): “Thầy cô và mái trường”, “Noi gương anh Bộ đội cụ Hồ”. Tổ chức dâng hương viếng Nghĩa trang Liệt sĩ, Hội khỏe Phù Đổng với các trò chơi dân gian dịp 22/12; tham gia biểu diễn văn nghệ tại Ngày hội Quân - Dân phường và Bộ CHQS Tỉnh.

+ Phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh Ocean Edu tổ chức hoạt động trải nghiệm Rung chuông vàng cho học sinh toàn trường.

+ Tổ chức Hoạt động trải nghiệm – STEAM Decor Tết để giáo dục truyền thống Tết cổ truyền, thêm yêu trường lớp, vận dụng các kiến thức kỹ năng các môn học và áp dụng cùng gia đình trang trí nhà đón Tết.

+ Tham gia các tiết mục văn nghệ biểu diễn tại phố đi bộ, chương trình nghệ thuật “Đất nước trọn niềm vui” nhân kỉ niệm 50 năm Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước.

+ Tổ chức thành công Ngày hội trải nghiệm “Làng nghề truyền thống Hải Dương quê em”; Giao lưu Tìm kiếm tài năng nhí đợt 3-4 nhân các ngày lễ lớn: Tết Nguyên Đán, 26/3; kết nạp Đội cho 315 nhi đồng khối 3-4-5 vào dịp 26/3, 19/5

- Kết hợp với các trung tâm KNS, Tiếng Anh tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Rung chuông vàng Tiếng Anh, ngày Sách và văn hóa đọc Việt Nam

Trên đây là báo cáo thường niên công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường Tiểu học Thanh Bình.

Nơi nhận:

- Website nhà trường,
- Lưu: Hồ sơ công khai,
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Vân Hà